

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu Th – Giám đốc phòng giao dịch Đắk Hà – Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, đường Hùng Vương, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh AL; Sinh năm 1982 và chị YA; Sinh năm 1984

Cùng trú tại: Thôn 1, xã Ngọc W, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; (Có mặt tại phiên tòa).

+ Anh Lê TrD; Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 497 đường U Rê, phường QT, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

+ Bà Đỗ Thị B; sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2017, Đỗ Văn Đ đến nhà anh AL tại Thôn 1, xã Ngọc W, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum để đòi nợ. Khi đến nhà AL nhưng không có ai ở nhà nên Đ đi vào trong, thấy trên tủ thờ ở phòng khách nhà AL có 01 (một) quyển sổ hộ khẩu mang tên AL và 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên YA nên Đ đã lấy và cất vào túi quần sau đó đi về và đưa cho vợ là Lý Thị H xem, sau đó Đ cất sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân dưới nệm giường ngủ của vợ chồng Đ. Đến khoảng tháng 11 năm 2017, Đỗ Văn Đ tiếp tục đến nhà AL để đòi nợ nhưng không thấy ai ở nhà, Đ đi vào trong nhà AL, vào trong phòng ngủ của vợ chồng AL thấy có 01 (một) thùng đồ nghề nên Đ lục lọi, tìm kiếm và thấy 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên AL và 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tên AL và YA. Đ cuộn các giấy tờ này giấu trong người rồi đem về nhà cho Lý Thị H xem. Sau đó Đ mang các giấy tờ về AL lấy được cất giấu cùng chỗ với các giấy tờ đã lấy trộm của gia đình AL trước đó. Khoảng đầu tháng 01 năm 2018, trong lúc H vắng nhà Đ mang các giấy tờ đã lấy trộm của nhà AL ra và gỡ ảnh chân dung của YA trong giấy chứng minh nhân dân mang tên YA, rồi dùng nĩa AL lưỡi dao lam cắt ảnh chân dung của H cho bằng kích thước với ảnh chân dung của YA, lấy ảnh chân dung của H vừa cắt gắn lại vào chứng minh nhân dân mang tên YA, dùng keo 502 dán các mép của giấy chứng minh nhân dân lại. Sáng ngày 09/01/2018, Đ mang toàn bộ giấy tờ đã lấy trộm được của gia đình AL, trong đó có giấy chứng minh nhân dân mang tên YA đã bị Đ thay hình chân dung của H vào và nói với bị cáo H: “*Mình đang nợ nhiều, cầm các giấy tờ này đi vay ngân hàng xem sao*”. H cầm tất cả các giấy tờ này xem thì thấy chứng minh nhân dân tên YA đã được thay bằng ảnh chân dung của mình thì nói: “*Thay như thế này thì ai cho vay, liệu có vay được không?*” thì Đ nói: “*Chắc được đấy, chắc không sao đâu, ai mà để ý, cứ cầm đem đi thử xem sao.*” H nghe Đ nói vậy liền đồng ý, sau đó H đi làm còn Đ mang theo giấy tờ trên đến Ngân

hàng A – Chi nhánh Kon Tum – Phòng giao dịch huyện Đăk H (Sau đây gọi là Ngân hàng A) tại đây Đ hỏi vay tiền thì được hướng dẫn gặp anh Lê TrD để làm việc. Khi gặp anh D, Đ đưa các giấy tờ ra cho anh D xem và hỏi: “*Các giấy tờ này có vay được không?*” thì anh D kiểm tra các giấy tờ rồi nói: “*Được, anh muốn vay bao nhiêu?*”, Đ trả lời: “*Vay một trăm hoặc trăm rưỡi gì đấy.*” Rồi anh D hẹn Đ ngày 15/01/2018 đi thăm định tài sản.

Đến ngày 15/01/2108 anh D gọi điện thoại cho Đ sau đó hẹn đi coi rẫy. Khi đi anh D chở theo anh Nguyễn Gia H1 cũng là nhân viên Ngân hàng A để cùng đi coi rẫy, Đ điều khiển mô tô đi trước cách vị trí xe của anh D khoảng 30 – 40m. Khi đến thôn 1, xã Ngọc W, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum thì Đ dừng xe và hỏi một em nhỏ: “*Có biết rẫy AL không?*”, em nhỏ trả lời: “*Cứ đi thẳng vào thấy cái chòi tôn ngoài đường đó là rẫy của AL.*” Khi đến nơi, anh H1 đứng ở ngoài chờ, Đ dẫn anh D vào trong xem rẫy. Sau khi anh D thăm định tài sản xong, anh D hỏi Đ nhà ở đâu, Đ chỉ về hướng thôn 1, xã Ngọc W rồi tiếp tục đi về hướng thôn 1, xã Ngọc W. Tuy nhiên anh D thấy trời đã tối nên không kiểm tra nhà ở mà chở anh H1 đi về hướng thôn 4, xã Ngọc W để về.

Ngày 16/01/2018, Đ gọi điện thoại cho anh D hỏi: “*Xong chưa, có vay được không?*”, anh D trả lời: “*Được, anh bảo chị lên làm hồ sơ ký giấy tờ.*” Đỗ Văn Đ cùng Lý Thị H đến ngân hàng A. Tại đây Đ và H làm các thủ tục vay vốn số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), mục đích sử dụng vốn vay chăm sóc cà phê và chăn nuôi bò. Đỗ Văn Đ giả chữ ký của anh AL, còn Lý Thị H giả chữ ký của chị YA trong hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng tín dụng. Sau đó H và Đ mang các giấy tờ đến văn phòng công chứng Vũ ĐĐ(*tổ dân phố 1, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum*) để công chứng hợp đồng và các giấy tờ. Sau khi công chứng xong, Đ và H mang các giấy tờ đến Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đăk H, tiếp tục giả chữ ký để đăng ký thế chấp 02 (*hai*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên AL, YA. Sau khi hoàn tất các thủ tục, H và Đ mang các giấy tờ gặp anh D. Chiều ngày 16/01/2018, Đ gọi điện thoại cho anh D hỏi: “*Được chưa? Sao mà không thấy điện?*”, anh D nói: “*Xong hết rồi, anh chị xuống lấy tiền thôi.*” Đ và H đến Ngân hàng A, H đứng ngoài cổng đợi, Đ vào trụ sở Ngân hàng A nhận số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và gửi vào tài khoản tiền gửi mang tên AL do Đ mở ngày 16/01/2018 số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để trả lãi suất tiền vay. Đ giữ lại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), còn đưa cho H số tiền 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Tối ngày 16/01/2018, Đ gặp anh D tại quán cà phê Mộc thuộc thị trấn Đăk H, huyện Đăk H. Tại đây bị can Đ đã chủ động, tự nguyện đưa cho anh D số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm ngàn đồng*) và nói: “*Anh cầm lấy uống nước.*” Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 150.000.000đ (*một trăm mười triệu đồng*), Lý Thị H đốt bộ hồ sơ vay vốn ngân hàng cùng với giấy chứng minh nhân dân mang tên YA đã bị sửa chữa. Ngày 19/01/2018, Đỗ Văn Đ mang sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ AL và giấy chứng minh nhân dân mang tên AL để lại nhà ở của anh AL khi gia đình anh AL vắng nhà. Sáng ngày 27/02/2018, Đỗ Văn Đ gọi điện thoại cho anh D hỏi: “*Giờ anh*

muốn vay thêm có được không, có cần giấy tờ gì không?”. Anh D nói: “Được, vợ chồng anh cứ xuống ký giấy tờ là được”. Sau đó Đỗ Văn Đ và Lý Thị H đi đến Ngân hàng A, Đỗ Văn Đ tiếp tục giả chữ ký của anh AL, Lý Thị H giả chữ ký của chị YA để làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng vay tiền. Đ và H tiếp tục sử dụng 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp vào ngày 16/01/2018 để tiếp tục thế chấp vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Chiều cùng ngày, anh D gọi điện thoại cho Đ: “Anh lên lấy tiền đi, xong hết rồi”. Sau đó Đ đến Ngân hàng A để nhận tiền. Tại quầy giao dịch, nhân viên giao dịch yêu cầu Đ xuất trình giấy chứng minh nhân dân thì Đ nói đã làm mất. Nhân viên giao dịch gọi điện thoại cho anh D, anh D trả lời: “Cứ giải ngân cho người ta đi”. Sau đó Đ nhận số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiếp tục gửi vào tài khoản mang tên AL số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để trả tiền lãi, rồi đi đến Công ty B bỏ vào cốp xe mô tô của H số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng) và giữ lại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Chiều cùng ngày, Đạt gặp anh D tại quán cà phê gần Ngân hàng A và chủ động, tự nguyện đưa cho anh D số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để “uống nước”. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên, Đ vứt bỏ sim điện thoại đã sử dụng để liên lạc với anh D trước đó. Sau nhiều lần anh D không liên lạc điện thoại được với Đỗ Văn Đ, ngày 14/12/2018 anh D đã tìm đến nhà của anh AL, chị YA tại thôn 1, xã Ngọc W để thông báo nợ quá hạn, đề nghị thanh toán số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Tại đây anh D phát hiện chị YA và anh AL không phải là người đã trực tiếp đến Ngân hàng A ký hợp đồng vay vốn.

Ngày 27/12/2018, chị YA làm đơn trình báo cho Công an xã Ngọc W về việc mất các giấy tờ của gia đình và có liên quan đến giấy đề nghị thanh toán mà ngân hàng thông báo nợ.

Ngày 08/01/2019, ông Đình Hữu Th có đơn trình báo vụ việc khách hàng đứng tên AL, YA có dấu hiệu làm giả chữ ký để vay vốn ngân hàng, chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) của ngân hàng A.

Tại bản kết luận giám định số 26/GĐTP-2019 ngày 29/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Chữ viết “AL” và chữ ký (dạng chữ viết) “L”, “AL” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết, chữ ký của AL trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ viết “L”, “AL” trên các tài liệu cần giám định; chữ viết trên các tài liệu cần giám định với chữ viết của Đỗ Văn Đ trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết “YA” và chữ ký (dạng chữ viết) “Anh” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết, chữ ký của YA trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ viết “Anh”, “YA” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết của Lý Thị H trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lý Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội Sử chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 340 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lý Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 06 đến 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 02 đến 03 năm tù về tội “Sử chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Tổng hợp hình phạt từ 08 đến 10 năm tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 06 tháng 5 năm 2019; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Thị H từ 05 đến 06 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 02 đến 03 năm tù về tội “Sử chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Tổng hợp hình phạt từ 07 đến 09 năm tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 (một) lọ nhựa màu trắng (dạng lọ keo 502); 01(một) nửALưỡi dao lam có chiều dài 4,2 cm. Căn cứ điểm a, b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả lại 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233308162 cho Lý Thị H; trả lại 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233048708 Họ tên: AL, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233063155 Họ tên YA, 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 350112814, Họ và tên chủ hộ: AL, Ngày cấp: 28/8/2014; 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 350112814, Họ và tên chủ hộ: AL, Ngày cấp: 03/01/2018 cho anh AL và chị YA; 02 (Hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tên AL và YA; Căn cứ điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã tác động bà Đỗ Thị B (Mẹ của các bị cáo) tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại. Đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A có ý kiến: yêu cầu các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lý Thị H phải bồi thường số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt

còn lại là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Tiền lãi phát sinh Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, sẽ yêu cầu bằng vụ án khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Anh Lê TrD không có ý kiến gì; Anh AL và chị YA yêu cầu cho xin nhận lại các giấy tờ, đối với các thiệt hại khác sẽ yêu cầu bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lý Thị H phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2017, bị cáo Đỗ Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp các giấy tờ gồm: sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ AL, giấy chứng minh nhân dân mang tên YA, giấy chứng minh nhân dân mang tên AL cùng 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên AL và YA sau đó sửa chữa, thay thế ảnh trong giấy chứng minh nhân dân của YA bằng ảnh vợ là bị cáo Lý Thị H. Sau đó Đ bàn bạc, thống nhất với H sử dụng các giấy tờ nêu trên, giả là AL, YA, đồng thời giả chữ ký của AL và YA, đưa thông tin giả để cán bộ ngân hàng tin là thật và làm hồ sơ thủ tục vay vốn cho bị cáo Đ và bị cáo H nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) của Ngân hàng A. Do vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 340 BLHS năm 2015. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*:

Các bị cáo đã có hành vi sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan nhà nước, tổ chức, xâm phạm các lợi ích của Nhà nước, các tổ chức và của công dân và trực tiếp xâm phạm

quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo bằng hành vi dùng thủ đoạn gian dối thông qua việc trộm cắp giấy tờ của người khác, sử dụng chứng minh nhân dân của người khác nhưng dán ảnh của mình vào, giả làm người vay vốn, giả chữ ký, đưa thông tin giả làm cho nhân viên Ngân hàng tin tưởng là thật và làm hồ sơ vay vốn và chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ là người trộm cắp, sửa chữa tài liệu, chủ động đề xuất với bị cáo Huyền lừa đảo ngân hàng để chiếm đoạt tài sản và giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức phạt cao hơn bị cáo H.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo Đỗ Văn Đ và bị cáo Lý Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa các bị cáo đã tác động đến mẹ mình là bà Đỗ Thị B cho các bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để bồi thường một phần thiệt hại cho Ngân hàng; Về phía bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Lý Thị H có cha đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Văn Đ có khai bố bị cáo là ông Phạm Văn M (đã chết) là thương binh nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh cho lời khai này nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định lại đang nuôi 03 (Ba) con nhỏ, gia đình lại khó khăn do nợ nần. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng (dạng lọ keo 502) dài 09 cm, nơi rộng nhất có kích thước 3,5 cm, có phần nắp đậy hình chóp dài 3,5 cm; 01 (một) nĩa Lưỡi dao lam có chiều dài 4,2 cm, phần trên lưỡi dao lam có hình răng cưa. Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233308162; Họ tên: Lý Thị H; đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233048708; Họ tên: AL; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233063155; Họ tên YA; 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 350112814, Họ và tên chủ hộ: AL, Ngày cấp: 28/8/2014; 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 350112814, Họ và tên chủ hộ: AL, Ngày cấp: 03/01/2018; ; 02 (Hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tên AL và YA đây là các giấy tờ cá nhân của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần trả lại.

- Số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*), do anh Lê TrD giao nộp cho cơ quan điều tra. Nguồn gốc số tiền do các bị cáo chiếm đoạt được, bị cáo Đạt tự nguyện đưa cho anh D. Vì vậy, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại là Ngân hàng A yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Tiền lãi không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, sẽ yêu cầu bằng vụ án khác. Xét thấy: Tại phiên tòa các bị cáo đã trả lại cho bị hại (Ngân hàng A) số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Do vậy, buộc các bị cáo phải tiếp tục trả lại cho Ngân hàng A số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

[8] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*:

Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Đỗ Văn Đ để đảm bảo việc Thi hành án.

[9] *Về án phí sơ thẩm*: Mỗi bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Về án phí án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $250.000.000 \times 5\% = 12.500.000$ đồng (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** 06 (Sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Tổng hợp hình phạt là **08 (Tám) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo: ngày 06 tháng 5 năm 2019.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lý Thị H 05** (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Tổng hợp hình phạt là **07 (Bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 166; Điều 580; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lý Thị H phải liên đới trả lại cho Ngân hàng A số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

+Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) lọ nhựa màu trắng (dạng lọ keo 502) dài 09 cm, nơi rộng nhất có kích thước 3,5 cm, có phần nắp đậy hình chóp dài 3,5 cm; 01(một) nửALưỡi dao lam có chiều dài 4,2 cm, phần trên lưỡi dao lam có hình răng cưa;

+ Trả lại 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233308162 cho Lý Thị H;

+ Trả lại 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233048708 Họ tên: AL, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233063155 Họ tên YA, 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 350112814, Họ và tên chủ hộ: AL, Ngày cấp: 28/8/2014; 01 (một) Sổ hộ khẩu số: 350112814, Họ và tên chủ hộ: AL, Ngày cấp: 03/01/2018 cho anh AL và chị YA; ; 02 (Hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tên AL và YA.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*).

(*Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKS ngày 09/01/2020 của VKSND huyện Đắk Hà*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lý Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Đỗ Văn Đ và Lý Thị H cùng phải nộp 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

Lê Quý Nhân